

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2023/HC-PT

Ngày: 25-07-2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;
Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê- Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 673/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7719/2023/QĐPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1953; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1 khu 8 thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

Người bảo vệ quyền và hợp pháp: Luật sư Nguyễn Minh Đ và Luật sư Trần Viết H - Văn phòng Luật sư C - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: quận N, thành phố Hà Nội- Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện V (văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2022). Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thị trấn C

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Anh T- Vắng mặt.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển V.

Địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Như Ánh D – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển V. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị G. Địa chỉ: thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị N. Địa chỉ: thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, Người khởi kiện Phạm Văn M trình bày:

Năm 1978, mẹ ông M là bà Lê Thị G được Hợp tác xã giao tiếp quản 2.942,4m² đất nông nghiệp tại thị trấn C, huyện V để sản xuất nông nghiệp do sự kiện người Hoa về nước. Từ đó đến nay, bà G cùng vợ chồng ông M và các con vẫn tiếp tục sản xuất trên đất nông nghiệp được giao.

Ngày 01/8/2005 UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giao 144.147,0m² đất cho Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển V để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C huyện V. Trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo của Quyết định trên, Chủ tịch và UBND huyện V đã có những Quyết định hành chính, hành vi hành chính trái với quy định của pháp luật dẫn đến vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân trong khu vực dự án. Vào cuối năm 2016 ông M đã có đơn khiếu nại gửi UBND huyện V về việc họ không thực hiện đúng các chính sách, quy định của nhà nước về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho đối tượng bị thu hồi đất. Ngày 14/7/2017, Chủ tịch UBND huyện V ra quyết định giải quyết khiếu nại số 3425/QĐ-CT với quan điểm không đồng ý với những nội dung khiếu nại của ông M. Ông M cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại, căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện V không đúng với các quy định của pháp luật, không quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Vi phạm quy định về thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể Chủ tịch UBND huyện V thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề mà không có sự tham gia của đại diện hợp pháp của những người có đất thuộc phạm vi của dự án. Việc làm này đã vi phạm Điều 44 ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh “về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

2. Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất và lên phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất, UBND huyện V đã không tổ chức cho chủ đầu tư dự án thỏa thuận với người bị thu hồi đất, như vậy là vi phạm quy định của Luật Đất đai và các quy định khác áp dụng tại thời điểm thực hiện thu hồi đất.

3. UBND huyện V phê duyệt giá đất ở trung bình và hạn mức giao đất ở trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, đất nông nghiệp nằm trong ranh giới khu dân cư đối với dự án đầu tư trên là trái với quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh được quy định tại Điều 1 Quyết định 1748/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010.

4. UBND huyện V không lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các con hộ chính chủ bị thu hồi đất là trái quy định của Khoản 6 Điều 23 Quyết định 499/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

5. UBND huyện V chưa giao cho hộ gia đình ông M 01 lô đất xây nhà là trái với quy định tại Điều 32 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và quy định tại văn bản số 2961 ngày 03/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh, tại văn bản này có nêu rõ các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà bị thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị trung tâm thị trấn C mà không được nhà nước bồi thường bằng đất nông nghiệp tương ứng thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng đất thì được giao 01 ô đất xây nhà liền kề trong quỹ đất 20% đất của dự án.

Dự án đã kéo dài 13 năm kể từ khi UBND tỉnh ra quyết định giao đất cho doanh nghiệp. Việc để dự án kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, nghề nghiệp, kinh tế cho hộ gia đình chúng tôi.

Do đó, ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại khu 8, thị trấn C, huyện V.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị N có ý kiến đồng ý với quan điểm của ông Phạm Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn M đề nghị bổ sung bà Lê Thị G (là mẹ ông M) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan vì thửa đất nhà nước thu hồi có nguồn gốc do bà G là xã viên Hợp tác xã Rau nhận khoán, Tòa án sơ thẩm đã có thông báo bổ sung tư cách tham gia tố tụng và đã được triệu tập lên để lấy lời khai nhưng bà G không đến và không có ý kiến.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND và UBND huyện V có quan điểm:

I. Trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại:

Sau khi UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án số: 2771/QĐ - UBND ngày 03/8/2016, không đồng ý với nội dung UBND huyện phê duyệt phương án cho gia đình, ông Phạm Văn M có đơn khiếu nại gửi UBND huyện V.

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số: 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại”, Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ “Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính”.

Ngày 28/4/2017 Thanh tra huyện V có Báo cáo số: 92/BC-TTr “Về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh”.

Ngày 14/7/2017 UBND huyện V ban hành Quyết định số: 3425/QĐ-CT “về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại khu 5, thị trấn C, huyện V”.

II. Về nội dung khởi kiện của ông M:

* Căn cứ pháp lý để thực hiện:

Căn cứ Quyết định số: 509/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số: 3748/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt lại Dự án đầu tư xây dựng- kinh doanh hạ tầng Khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V”;

Căn cứ Quyết định số: 2896/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”;

Căn cứ Quyết định số: 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc ban hành Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số: 2883/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà

nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”;

Căn cứ Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số: 1292/UBND-QLĐĐ2 ngày 19/3/2014 “Về việc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”, Văn bản số: 1689/UBND-QLĐĐ2 ngày 01/4/2015 “Về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V”; Văn bản số: 1512/UBND-QLĐĐ2 ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn huyện V”;

Căn cứ hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai tại Văn bản số: 189/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 04/02/2015 “Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các dự án chuyển tiếp”;

Căn cứ Văn bản số: 5702/UBND-QLĐĐ1 ngày 7/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc giải quyết bồi thường, GPMB tại dự án đầu tư xây dựng- kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”;

- Giải trình về luận điểm thứ nhất của ông M:

Ngày 03/8/2016, UBND huyện đã có Quyết định số: 2771/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Phạm Văn M, trú tại: Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng- kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Trình tự thủ tục thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013.

Điều 13 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: *Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi trình UBND cùng cấp phê duyệt.*

Căn cứ Điều 13 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT không quy định người có đất thu hồi tham gia hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Như vậy, UBND huyện V đã thực hiện đúng quy định, ông M cho rằng “Ủy ban nhân dân huyện không thực hiện đúng trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: không cho những người có đất trong phạm vi dự án (1 đến 2 người) đại diện vào hội đồng bồi thường để tham gia thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư”, là không có căn cứ.

- Giải trình về luận điểm thứ 2 của ông Mâu:

Điều a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: (2). Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất, bao gồm: (a) Dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị mới, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Khoản 1 Điều 151 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Đất sử dụng cho khu kinh tế: Đất sử dụng cho khu kinh tế bao gồm đất để xây dựng khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đất sử dụng cho khu kinh tế là diện tích đất sử dụng cho các khu chức năng gồm: khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác phù hợp với đặc điểm của từng khu kinh tế nhằm tạo môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Ngày 26/7/2007, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 120/2007/QĐ-TTg về thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Khu kinh tế V, tỉnh Quảng Ninh; Ngày 19/8/2009, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1269/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế V.

Mặt khác, UBND tỉnh có Văn bản số: 2705/UBND-QLĐĐ1 về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến chính sách thu hồi đất tại địa bàn các khu kinh tế thì các dự án đầu tư có sử dụng đất trong Khu kinh tế phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Ngày 19/12/2016, UBND tỉnh đã có Thông báo số 351/TB-UBND Kết luận của đồng chí Vũ Văn Diện - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài trên địa bàn huyện V”, đã có nội dung chỉ đạo: Dự án Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư Trung tâm thị trấn C là dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị do Nhà nước thu hồi đất thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Mặt khác, trong quy định tại Điều 40 Luật Đất đai 2003: *Thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế:*

1. Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế trong trường hợp đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các dự án đầu tư lớn theo quy định của Chính phủ. Việc thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật này.

2. Đối với dự án sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt thì nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục thu hồi đất.

Do vậy, không thuộc đối tượng nhà đầu tư phải thực hiện thỏa thuận với người bị thu hồi đất.

Do đó, ông M cho rằng “Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất và lên phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất, UBND huyện V đã không tổ chức cho chủ đầu tư dự án thỏa thuận với người bị thu hồi đất, như vậy là vi phạm quy định của Luật Đất đai và các quy định khác áp dụng tại thời điểm thực hiện thu hồi đất”, là không có căn cứ.

- Giải trình về luận điểm thứ 3 của ông M:

Điểm c, d khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1748/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/2/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, như sau:

(2). Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư có đủ điều kiện được bồi thường thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ theo quy định sau:

c) Diện tích được hỗ trợ theo diện tích đất thực tế bị thu hồi nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất. Trường hợp khu đất bị thu hồi có nhiều hạn mức giao đất ở khác nhau, thì hạn mức giao đất ở để tính hỗ trợ là trung bình cộng các hạn mức giao đất ở trong phạm vi khu vực đất bị thu hồi. Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì hạn mức giao đất ở để tính hỗ trợ là trung bình cộng các hạn mức giao đất ở trong phạm vi phường, xã, thị trấn có đất bị thu hồi.

d) Giá đất ở trung bình nêu tại các Điểm a và b Khoản 2 Điều này được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành của khu vực thu hồi đất. Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì giá đất ở trung bình được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành của xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.

Về Phương pháp xác định:

- Giá đất ở trung bình: được tính bằng trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số: 3238/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 có trong ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Hạn mức đất ở trung bình: được tính bằng trung bình cộng các hạn mức giao đất ở có trong ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

Căn cứ các quy định nêu trên, UBND huyện V đã có Quyết định số 5149/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 về việc phê duyệt giá đất ở trung bình và hạn mức đất ở trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, đất nông nghiệp nằm trong ranh giới khu dân cư đối với dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C. Trong đó: giá đất ở trung bình là 2.107.143đ/m²; hạn mức giao đất ở trung bình là 160m²/hộ là đúng quy định.

Do đó, ông M cho rằng: *“UBND huyện phê duyệt giá đất ở trung bình và hạn mức giao đất ở trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, đất nông nghiệp nằm trong ranh giới khu dân cư đối với dự án đầu tư trên là trái với quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh được quy định tại Điều 1 Quyết định 1748/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010”* là không có căn cứ.

- Giải trình về luận điểm thứ 4 của ông M:

Ngày 19/3/2014, UBND tỉnh có Văn bản số 1292/UBND-QLĐĐ2 về việc GPMB dự án đầu tư xây dựng hạ tầng - kinh doanh hạ tầng Khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V. Theo đó, UBND tỉnh đồng ý áp dụng chính sách theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ để thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho dự án.

Ngày 03/8/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2771/QĐ-UBND “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Phạm Văn M, trú tại Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư Trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với hộ gia đình ông Phạm Văn M, trú tại khu 5, thị trấn C với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 788.117.000đ (Bảy trăm tám mươi tám triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) đối với diện tích 2.945,2m² - đất nông nghiệp (chưa được cấp giấy chứng nhận)

Khoản 6 Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010. Đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài mang tên một chủ hộ (hộ chính chủ). Tại thời điểm có quyết định thu hồi đất các cặp vợ chồng đã tách hộ và đang sử dụng

một phần diện tích đất nông nghiệp mang tên hộ chính chủ tại thời điểm có quyết định thu hồi đất thì UBND cấp xã xác nhận làm cơ sở để bồi thường, hỗ trợ cho các cặp vợ chồng đã tách hộ (nếu hộ chính chủ đồng ý). Như vậy, hộ gia đình chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường cho con cháu đã tách khẩu (nếu có).

Mặt khác, ngày 29/12/2016, UBND huyện, Sở Tài nguyên và môi trường, Thanh tra tỉnh có cuộc họp và thống nhất các trường hợp đã tách hộ không đủ điều kiện để lập phương án bồi thường riêng. UBND tỉnh có Văn bản số: 1512/UBND-QLĐĐ2 ngày 23/3/2016 “về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn huyện V” có nội dung: *yêu cầu UBND huyện căn cứ Khoản 6 Điều 23, Quyết định số: 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh để thực hiện bồi thường, GPMB đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*. Hơn nữa, tại Báo cáo số: 135/BC-UBND ngày 24/10/2016 của UBND thị trấn C “Về việc xác nhận nhân, hộ khẩu, nghề nghiệp của các hộ tách hộ riêng nằm trong 24 hộ có đất nông nghiệp thu hồi thuộc dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư Trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, các con của ông Phạm Văn M không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên các thửa đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa thực hiện việc kê khai và chưa nộp nghĩa vụ tài chính.

Do vậy, ông M cho rằng UBND huyện V phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các con hộ chính chủ bị thu hồi đất là không đúng.

- Giải trình về luận điểm thứ 5 của ông M:

Căn cứ hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai tại Văn bản số: 189/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 04/02/2015 “Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các dự án chuyển tiếp”;

Căn cứ Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số: 1292/UBND-QLĐĐ2 ngày 19/3/2014 “Về việc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số: 1689/UBND-QLĐĐ2 ngày 01/4/2015 “Về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V”;

Căn cứ Văn bản số: 5702/UBND-QLĐĐ1 ngày 7/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc giải quyết bồi thường, GPMB tại dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”;

Trong đó có nội dung đồng ý cho UBND huyện V thực hiện lập phương án giải phóng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V theo chính sách của Luật Đất đai năm 2013 và được hỗ trợ giá trị chênh lệch khi áp dụng chính sách của Luật Đất đai 2003 với chính sách của Luật Đất đai 2013.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn thu bán đấu giá các lô đất trong quỹ đất 20% của dự án đã được UBND tỉnh giao cho UBND huyện V tại công văn số: 2161/UBND-XD1 ngày 14/6/2011. Trong khi chờ nguồn kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển V có trách nhiệm ứng trước kinh phí để chi trả hỗ trợ cho các hộ dân theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản số: 5702/UBND-QLĐĐ1 ngày 7/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Do đó, nội dung khởi kiện của ông Phạm Văn M là không có cơ sở.

Từ những lập luận nêu trên, đề nghị không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Phạm Văn M.

Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND thị trấn C, huyện V có quan điểm: Về quy trình, xác định nguồn gốc đất đai, trình tự thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường tương tự nội dung quan điểm của Người đại diện hợp pháp của UBND huyện V và Chủ tịch UBND huyện V trình bày.

Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển V có quan điểm: Công ty được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng – kinh doanh hạ tầng Khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo đúng kế hoạch và dự án được phê duyệt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M về việc huỷ Quyết định số 3425/QĐ-CT ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại khu 8, thị trấn C, huyện V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, lệ phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau phiên tòa sơ thẩm, ngày 01/10/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn M trình bày: ông giữ nguyên các ý kiến đã gửi Tòa án. Đồng thời, ông M cũng làm rõ nội dung kháng cáo của mình. Theo đó, ông M kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Huỷ Quyết định số 3425/QĐ-CT ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M trong đó có các vấn đề sau: buộc UBND huyện V lập hội đồng bồi thường có sự tham gia của người đại diện cho người dân có đất bị thu hồi; buộc UBND huyện V để chủ đầu tư dự án thỏa thuận với người dân có đất bị thu hồi về giá bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; buộc UBND huyện V tính lại đơn giá đất trong phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; và buộc UBND huyện V giao cho ông một suất đất tái định cư. Ông M đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông. Còn án phí và các vấn đề khác, ông không kháng cáo.

Sau khi đã được hoãn phiên tòa để cung cấp chứng cứ, nhưng các luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông M không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Các luật sư giữ nguyên các ý kiến lập luận về các vấn đề khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 3425/QĐ-CT ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu,

*chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng;
Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 07/5/2018, ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M.

Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại các khoản 14 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Kháng cáo của ông Phạm Văn M trong hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Các đương sự có đơn xin xử vắng mặt hoặc đã triệu tập hợp lệ trên 2 lần mà vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 3425/QĐ-CT ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V:

Ngày 03/8/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 2771/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Phạm Văn M thuộc khu 8 thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, thuộc dự án: Đầu tư xây dựng – kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Do không đồng ý với Quyết định này, ông Phạm Văn M có đơn khiếu nại.

UBND huyện V đã thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 28/4/2017, Thanh tra huyện V có Báo cáo số: 92/BC-TTr “Về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại Khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh”.

Ngày 05/7/2017, Chủ tịch UBND huyện V đã tổ chức đối thoại theo quy định.

Căn cứ kết quả báo cáo xác minh nội dung khiếu nại và kết quả đối thoại, ngày 14/7/2017, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3425/QĐ-CT “về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại khu 5, thị trấn C, huyện V”.

Như vậy, Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V “về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn M, trú tại khu 5, thị trấn C, huyện V” được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Điều 18, 28, 29, 30 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về hình thức của Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V.

Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V đã tuân thủ thể thức theo Mẫu số 15-KN. *Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu* ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ban hành ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ.

[2.3] Về nội dung của Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V.

Xét các lý do ông Phạm Văn M nêu trong đơn đề yêu cầu hủy Quyết định số 3425/QĐ-CT, thấy rằng:

- Thứ nhất, ông M cho rằng: “Chủ tịch UBND huyện V vi phạm quy định về thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà không có sự tham gia của đại diện hợp pháp của những người có đất thuộc phạm vi của dự án, vi phạm Điều 44 ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh “về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Ngày 03/8/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số: 2771/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Phạm Văn M, trú tại: Khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Trình tự thủ tục thực hiện theo Luật đất đai năm 2013.

Điều 13 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi trình UBND cùng cấp phê duyệt.

Như vậy, Điều 13 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT không quy định người có đất thu hồi tham gia hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND huyện V đã thực hiện đúng quy định. Ý kiến ông M về vấn đề này là không có căn cứ.

- Thứ hai, ông M cho rằng: “Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất và lên phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất, UBND huyện V đã không tổ chức cho chủ đầu tư dự án thỏa thuận với người bị thu hồi đất, như vậy là vi phạm quy định của Luật Đất đai và các quy định khác áp dụng tại thời điểm thực hiện thu hồi đất”.

Ngày 26/7/2007, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 120/2007/QĐ-TTg về thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Khu Kinh tế V, tỉnh Quảng Ninh; Ngày 19/8/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1269/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu Kinh tế V. Ngày 17/5/2016, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành văn bản số 2705/UBND-QLĐĐ1 về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến chính sách thu hồi đất tại các địa bàn khu kinh tế thì các dự án đầu tư có sử dụng đất trong khu kinh tế phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Dự án đầu tư xây dựng – kinh doanh hạ tầng khu đô thị dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V là dự án thu hồi đất để sử dụng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các tổ chức cá nhân, do đó nhà đầu tư không phải thỏa thuận với người có đất bị thu hồi.

Do đó ý kiến của của ông M về vấn đề này không có căn cứ.

- Thứ ba, ông M cho rằng: “UBND huyện V phê duyệt giá đất ở trung bình và hạn mức giao đất ở trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, đất nông nghiệp nằm trong ranh giới khu dân cư đối với dự án đầu tư trên là trái với quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh được quy định tại Điều 1 Quyết định 1748/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010”.

Tại điểm c, d khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1748/2010/QĐ -UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/2/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy định như sau:

“2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư có đủ điều kiện được bồi thường thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ theo quy định sau:

c) Diện tích được hỗ trợ theo diện tích đất thực tế bị thu hồi nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất. Trường hợp khu đất bị thu hồi có nhiều hạn mức giao đất ở khác nhau, thì hạn mức giao đất ở để tính hỗ trợ là trung bình cộng các hạn mức giao đất ở trong phạm vi khu vực đất bị thu hồi. Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì hạn mức

giao đất ở để tính hỗ trợ là trung bình cộng các hạn mức giao đất ở trong phạm vi phường, xã, thị trấn có đất bị thu hồi.

d) Giá đất ở trung bình nêu tại các Điểm a và b Khoản 2 Điều này được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành của khu vực thu hồi đất. Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì giá đất ở trung bình được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành của xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi”.

Về phương pháp xác định:

- Giá đất ở trung bình: được tính bằng trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số: 3238/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 có trong ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Hạn mức đất ở trung bình: được tính bằng trung bình cộng các hạn mức giao đất ở có trong ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

Căn cứ các quy định nêu trên, UBND huyện V ban hành Quyết định số 5149/QĐ - UBND ngày 02/11/2015 về việc phê duyệt giá đất ở trung bình và hạn mức đất ở trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, đất nông nghiệp nằm trong ranh giới khu dân cư đối với dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C. Trong đó: giá đất ở trung bình là 2.107.143đ/m²; hạn mức giao đất ở trung bình là 160m²/hộ là đúng quy định.

Do đó ý kiến của của ông M về vấn đề này không có căn cứ.

- Thứ tư, ông M cho rằng: “UBND huyện V không lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các con hộ chính chủ bị thu hồi đất là trái quy định của Khoản 6 Điều 23 Quyết định 499/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh”.

Tại khoản 6 Điều 23 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND quy định như sau: “Đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài mang tên một chủ hộ (hộ chính chủ). Tại thời điểm có quyết định thu hồi đất các cặp vợ chồng đã tách hộ và đang sử dụng một phần diện tích đất nông nghiệp mang tên hộ chính chủ tại thời điểm có quyết định thu hồi đất thì UBND cấp xã xác nhận làm cơ sở để bồi thường, hỗ trợ cho các cặp vợ chồng đã tách hộ (nếu hộ chính chủ đồng ý).

Tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Phạm Văn M chưa được cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất thuộc diện bị thu hồi; các con của ông Phạm Văn M không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên các thửa đất nông nghiệp bị thu hồi để

thực hiện dự án. Do đó UBND huyện V không lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các con của ông M là đúng quy định.

- Thứ năm, ông M cho rằng: “UBND huyện V chưa giao cho hộ gia đình tôi 01 lô đất xây nhà là trái với quy định tại Điều 32 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và quy định tại văn bản số 2961 ngày 03/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh, tại văn bản này có nêu rõ các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà bị thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị trung tâm thị trấn C mà không được nhà nước bồi thường bằng đất nông nghiệp tương ứng thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng đất thì được giao 01 ô đất xây nhà liền kề trong quỹ đất 20% đất của dự án”.

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai 2013; khoản 3, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trường hợp hộ gia đình ông Phạm Văn M thuộc diện thu hồi, bồi thường đối với dự án chuyển tiếp và được áp dụng theo Luật đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số: 1292/UBND-QLĐĐ2 ngày 19/3/2014 “Về việc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”; Văn bản số: 1689/UBND-QLĐĐ2 ngày 01/4/2015 “Về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V”; Văn bản số: 5702/UBND-QLĐĐ1 ngày 7/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc giải quyết bồi thường, GPMB tại dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C”, việc UBND huyện V lập phương án giải phóng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm thị trấn C, huyện V theo chính sách của Luật Đất đai năm 2013 và được hỗ trợ giá trị chênh lệch khi áp dụng chính sách của Luật Đất đai năm 2003 với chính sách của Luật Đất đai năm 2013; Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn thu bán đấu giá các lô đất trong quỹ đất 20% của dự án đã được UBND tỉnh giao cho UBND huyện V tại công văn số: 2161/UBND-XD1 ngày 14/6/2011. Trong khi chờ nguồn kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển V có trách nhiệm ứng trước kinh phí để chi trả hỗ trợ cho các hộ dân theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản số: 5702/UBND-QLĐĐ1 ngày 7/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh là đúng quy định.

Do đó, yêu cầu của ông Phạm Văn M về việc UBND huyện V phải giao cho hộ gia đình ông M 01 lô đất xây nhà là không có căn cứ.

[2.4] Về thời hạn:

Quá trình giải quyết khiếu nại còn vi phạm về thời hạn giải quyết theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên không phải là căn cứ để hủy Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V.

Như vậy, từ những nhận định trên, HĐXX nhận thấy, Quyết định số 3425/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện V có căn cứ về mặt nội dung và hợp pháp về mặt thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và hình thức của Quyết định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M về việc hủy Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại của ông là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn M và các Luật sư không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới; vì vậy, cần chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của ông Phạm Văn M, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí và các vấn đề khác: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông M là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí, nên miễn án phí phúc thẩm cho ông M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phạm Văn M.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Mạnh Tiến

